TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2018/DS-ST
Ngày: 22/3/2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Trần Văn Tám.**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 02/01/2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐST-DS ngày 06/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 05/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L (chị Bảy), sinh 1962.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.
- Bị đơn: Bà Lưu Thị D, sinh 1973.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Bà và bà Lưu Thị D là chỗ quen biết với nhau tại địa phương nên vào ngày 26/4/2016 âm lịch, bà có cho bà Lưu Thị D vay số tiền 20.000.000 đồng, việc cho vay có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời gian vay là 01 tháng. Sau khi vay, bà D có trả lãi cho bà được 02 tháng tiền lãi là 1.200.000 đồng và sau này có trả nợ gốc là 1.500.000 đồng. Kể từ đó thì bà D không trả vốn và lãi cho bà mặc dù bà đã nhắc nhở, yêu cầu bà D trả nợ cho bà nhiều lần nhưng bà D không trả.

Nay bà yêu cầu bà D trả cho bà số tiền đã vay là 20.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 18.500.000 đồng, lãi suất là 1.12%/tháng, tính từ 26/6/2016 đến 26/7/2016 là 01 tháng là 224.000 đồng. Như vậy số tiền mà bà D phải trả cho bà là 18.724.000 đồng. Trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Và tại phiên tòa hôm nay, bà chỉ yêu cầu bà D trả cho bà số nợ gốc là 18.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời hạn thanh toán tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn bà Lưu Thị D, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, làm bản tự

khai, tham gia hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và đến phiên tòa xét xử lần thứ hai bà D vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ đã vay là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Cai Lậy nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn bà Lưu Thị D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của các đương sự :

Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xét.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà D trả số tiền đã vay còn lại là 18.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ (giấy vay nợ) mà nguyên đơn cung cấp thì việc cho vay giữa bà Phạm Thị L và bà Lưu Thị D có làm biên nhận, số tiền vay là 20.000.000 đồng**,** lãi suất do các bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. nhưng bà D chỉ thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho bà L 02 tháng từ 26/4/2016 đến 26/6/2016 (âm lịch) là 1.200.000 đồng và chỉ trả nợ gốc cho bà L được 1.500.000 đồng. Đối với bà D đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không gởi bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập cho thấy bà D có thái độ xem thường pháp luật và chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng như thực tế. Do đó bà L yêu cầu bà D phải thanh toán tiền vay là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà D phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền đã vay còn lại là 18.500.000 đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

- Về tiền lãi: Do bà D không yêu cầu nên không xem xét.

- Về thời gian thanh toán: Bà L yêu cầu thanh toán làm 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về án phí: Bà Lưu Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Lưu Thị D trả cho bà Phạm Thị L số tiền 18.500.000 đồng. Thời hạn thanh toán tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bà D còn phải trả cho bà L khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lưu Thị D phải chịu số tiền 925.000 đồng. Hoàn lại cho bà Phạm Thị L số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001281 ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG**;**
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng